

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2528 /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 13 tháng 8 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Cụm công nghiệp vật liệu xây dựng Tân An tại xã Tân An, huyện Vĩnh Cửu

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 82/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế;

Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 814/TTr-SXD ngày 05/3/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Cụm công nghiệp vật liệu xây dựng Tân An tại xã Tân An, huyện Vĩnh Cửu với các nội dung như sau:

1. Điều chỉnh bỏ một phần tuyến đường N1 (đoạn từ đường D1 đến đường D2, dài khoảng 195 m).

2. Tịnh tiến một phần tuyến đường N2 (đoạn từ đường D1 đến đường D2, dài khoảng 195 m) về phía Đông Bắc một đoạn khoảng 50 m và đổi tên thành đường N5 (giữ nguyên quy mô lộ giới, mặt cắt, chỉ giới xây dựng).

3. Trên cơ sở các nội dung điều chỉnh tại Khoản 1 và 2 nêu trên, điều chỉnh tổ chức lại các ô chức năng tại phạm vi phía Tây Nam khu quy hoạch (được giới

hạn bởi các trục đường D1, đường N5, đường D2 và đường số 2), cụ thể như sau:

a) Đất khu điều hành dịch vụ (ký hiệu DH) điều chỉnh từ diện tích 21.211 m² thành 16.231 m².

b) Đất bãi xe (ký hiệu BX) điều chỉnh từ diện tích 4.980 m² thành 4.517 m².

c) Đất đầu mối hạ tầng kỹ thuật (gồm các ô đất có ký hiệu DM1, DM2, DM3, DM4) điều chỉnh từ diện tích 21.164 m² thành 13.596 m² (trong đó: Ô DM1 có diện tích 11.388m², ô DM4 có diện tích 2.181m²; bỏ ký hiệu ô DM2 và ô DM3).

d) Đất nhà máy (ô đất có ký hiệu A) từ diện tích 29.918 m² thành 55.906 m².

đ) Các chỉ tiêu về tầng cao, mật độ xây dựng của từng ô chức năng nêu trên giữ nguyên không thay đổi.

4. Với các nội dung điều chỉnh tại khoản 1, 2, 3 nêu trên làm thay đổi diện tích ô đất nhà máy (ký hiệu ô D) từ diện tích 89.155 m² thành 79.580 m².

5. Điều chỉnh kéo dài tuyến đường D2 một đoạn từ đường N3 đến đường N4 với chiều dài khoảng 147 m (với quy mô lộ giới, mặt cắt, chỉ giới xây dựng thống nhất trên toàn tuyến), theo đó điều chỉnh 3.624 m² từ đất nhà máy sang đất giao thông. Việc điều chỉnh làm thay đổi diện tích ô đất nhà máy (ký hiệu ô E) từ diện tích 60.654 m² thành 57.031 m².

6. Việc điều chỉnh làm thay đổi tỷ lệ cơ cấu sử dụng đất của toàn khu quy hoạch như sau:

STT	Loại đất	Ký hiệu	Quy hoạch sử dụng đất được duyệt (Quyết định số 400/QĐ-UBND Ngày 22/02/2011)		Quy hoạch sử dụng đất điều chỉnh	
			Diện tích (m ²)	Tỷ lệ (%)	Diện tích (m ²)	Tỷ lệ (%)
A	Đất khu điều hành dịch vụ	DH	21.211	4.2%	16.231	3.24%
B	Đất nhà máy	A, B, C, D, E	309.850	61.8%	322.64	64.33%
C	Đất đầu mối hạ tầng kỹ thuật	DM	21.164	4.2%	13.569	2.71%
D	Đất cây xanh	CX	59.267	11.8%	59.267	11.82%
E	Đất bãi xe	BX	4.980	1.0%	4.517	0.90%

F	Đất giao thông		85.033	17.0%	85.281	17.01%
Tổng cộng			501.505	100%	501.505	100%

(Bản đồ quy hoạch sử dụng đất phạm vi điều chỉnh đính kèm)

Điều 2. Đối với các vấn đề liên quan phát sinh từ việc điều chỉnh tại Điều 1 Quyết định này, Công ty Cổ phần gạch men SAHADO có trách nhiệm cập nhật và làm rõ trong quá trình triển khai các bước tiếp theo.

Trên cơ sở nội dung điều chỉnh tại Điều 1 Quyết định này, giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường, Cục Thuế tính toán lại tiền thuê đất của nhà đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp theo đúng quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Các nội dung khác không liên quan đến việc điều chỉnh tại Điều 1 Quyết định này vẫn giữ nguyên giá trị pháp lý theo Quyết định số 400/QĐ-UBND ngày 22/02/2011 của UBND tỉnh về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Cụm công nghiệp vật liệu xây dựng Tân An tại xã Tân An, huyện Vĩnh Cửu.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Công Thương, Giao thông Vận tải; Giám đốc Công an tỉnh; Cục trưởng Cục Thuế; Chủ tịch UBND huyện Vĩnh Cửu, Chủ tịch UBND xã Tân An; Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần gạch men SAHADO; Thủ trưởng các đơn vị và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận :

- Như Điều 4;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh, Phó Chánh Văn phòng (KTN);
- Lưu: VT, KTN.

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH


Trần Văn Vĩnh